

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS - ST
Ngày 24 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Lả

Ông Lò Văn Sung

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Y. Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm 1968. Tại: Điện Biên

Nơi cư trú: Bản N, xã P, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; trình độ học vấn: 04/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Đ (đã chết) và con bà Lò Thị Ó (đã chết); Vợ: Lò Thị V. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; chưa bị kết án. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2025 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 29/9/2025, tại khu vực đường K 15 + 400, đường ĐT 143 thuộc khu vực bản N, xã M, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01, Phòng C Công an tỉnh Đ làm nhiệm vụ, phát hiện Lò Văn Y điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi ngờ vi phạm, tổ công tác đã yêu cầu Lò Văn Y dừng xe kiểm tra hành chính, qua test nhanh có kết quả, Lò Văn Y dương tính ma túy. Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01 bàn giao Lò Văn Y cho Công an xã M và Công an xã P, tỉnh Điện Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra Y khai: Khoảng 22 giờ ngày 26/9/2025, Lò Văn Y đi bộ đến khu vực đường thuộc bản N, xã P, tỉnh Điện Biên. Y gặp và xin sử dụng ma túy cùng một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên tuổi, địa chỉ), đang ngồi hút ma túy tại ven đường. Người đàn ông dân tộc M đồng ý, đưa cho Y ống điếu tự chế bằng chai nhựa nước ngọt, trên đầu vòi hút bằng tre đã có viên Methamphetamine, người đàn ông cầm bật lửa ga bật cho Y hút. Sau khi hút được 04 đến 05 hơi, Y trả lại ống điếu cho người đàn ông rồi đi bộ về nhà. Đến ngày 29/9/2025, Y từ nhà điều khiển xe mô tô biển kiểm sát: 27Z1-140.26 ra Trạm Y tế xã M, tỉnh Điện Biên để uống Methadone thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01, Phòng C Công an tỉnh Đ làm nhiệm vụ đã yêu cầu Lò Văn Y dừng xe kiểm tra hành chính, test: dương tính ma túy.

Ngày 29/9/2025, Công an xã M, tỉnh Điện Biên đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lò Văn Y gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 979/KL - KTHS ngày 01/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu nước tiểu của Lò Văn Y có chứa chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại biên bản xác minh ngày 29/9/2025 và bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone thể hiện: Lò Văn Y là người nghiện chất ma túy, ngày 30/3/2023 Y đăng ký tham gia điều trị bằng thuốc thay thế Methadone tại cơ sở M1 thuộc trạm y tế xã N, được 01 năm thì Y chuyển sang cơ sở Methadone thuộc trạm y tế xã M, tỉnh Điện Biên. Ngày lấy thuốc sau cùng trước khi Y bị phát hiện dương tính với ma túy là ngày 22/9/2025.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSKV2 ngày 28/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Y về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 10 giờ ngày 29/9/2025, tại khu vực đường K 15 + 400, đường ĐT 143 thuộc khu vực bản N, xã M, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01, Phòng C Công an tỉnh Đ làm nhiệm vụ, phát hiện Lò Văn Y điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi ngờ vi phạm, tổ công tác đã yêu cầu bị cáo Lò Văn Y dừng xe kiểm tra hành chính, test cho kết quả, bị cáo dương tính ma túy. Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01 bàn giao bị cáo Lò Văn Y cho Công an xã M và Công an xã P, tỉnh Điện Biên giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 26/9/2025, bị cáo có sử dụng ma túy là Methamphetamine. Tại bản Kết luận giám định số 979/KL - KTHS ngày 01/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu nước tiểu của Lò Văn Y có chứa chất ma túy loại Methamphetamine. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với biên bản kiểm tra, kết quả xét nghiệm chất ma túy, Kết luận giám định các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo đang tham gia chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy tại Trạm y tế xã N từ ngày 30/3/2023, được 01 năm thì bị cáo chuyển sang cơ sở Methadone thuộc trạm y tế xã M, tỉnh Điện Biên.

Tuy nhiên, trong thời gian đang tham gia chương trình điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, bị cáo vẫn sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, người nào sử dụng trái phép chất ma túy mà đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy thì phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gần nhất của bị cáo xảy ra vào ngày 26/9/2025, trong thời gian bị cáo đang tham gia chương trình điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone, theo sổ theo dõi điều trị (BL71) thể hiện tổng số liều bị cáo mang về 06 lần, từ ngày 22/9/2025 đến ngày 19/10/2025. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên mặc dù đang được điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế nhưng vẫn sử dụng ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị cáo đã sử dụng là của một người đàn ông bị cáo không biết tên, địa chỉ, cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không có cơ sở điều tra làm rõ được. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27Z1-140.26 không có giấy phép lái xe; điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy. Ngày 07/10/2025 Phòng C Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo. HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Y phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.
3. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2026).

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND KV2- Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04;PV06;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- T.H.A Dân sự tỉnh Điện Biên;
- T.H.A HS; Lưu.

Đặng Thị Thùy Dương